

LƯU TRỌNG LƯ

CUỘC ĐỜI VÀ NHỮNG TÁC PHẨM VƯỢT THỜI GIAN

LƯU VĂN LỘC

Trung tâm Ứng dụng và Thống kê KH&CN Quảng Bình

Lưu Trọng Lư (1911-1991) quê làng Cao Lao Hạ, xã Hạ Trạch, huyện Bố Trach, tỉnh Quảng Bình. Sinh ra trong một gia đình quan lại xuất thân nho học, Lưu Trọng Lư phần nào được thừa hưởng những giá trị về truyền thống văn hoá, truyền thống hiếu học của một dòng họ nổi tiếng, dòng họ Lưu Quan. Các bậc tiên hiền nổi tiếng khoa bảng như Phó bảng Lưu Văn Bình, Thượng thư Lưu Văn Xưng. Bố ông, quan Tri huyện Lưu Trọng Kiến, đồng thời cũng là một nhà Hán học uyên thâm.

Lưu Trọng Lư học đến năm thứ ba Trường Quốc học Huế thì ra Hà Nội làm văn, làm báo để kiếm sống. Ông là một trong những chủ soái của phong trào “Thơ mới” từ những năm 1930. Nhiều bài báo, bài thơ của ông góp phần khẳng định vị trí của thơ mới. Trong số đó, bài “Tiếng thu” với những câu thơ bất hủ đầy ắp âm thanh và mộng mơ: *“Con nai vàng ngơ ngác, đập trên lá vàng khô”* đã đưa ông lên tầm cao mới trong thi đàn dân tộc. Nhà thơ Trần Đăng Khoa đánh giá: “Nếu chọn một bài thơ thơ nhất của Việt Nam, nghĩa là ngoài thơ ra, nó không có gì bầu vịu, thì đó chính là “Tiếng thu”. Đây là bài hay nhất trong đời thơ Lưu Trọng Lư, cũng là bài thơ thơ nhất của thi ca Việt Nam hiện đại”.

Suốt thời gian dài từ sau Cách mạng tháng Tám cho đến những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Lưu Trọng Lư đi khắp mọi vùng quê ở Bình Trị Thiên và Liên khu IV, trực tiếp xâm nhập vào thực tế của vùng tuyến lửa khu

IV và đường Trường Sơn. Cuộc sống gian khổ của một thời bom đạn đã tôi luyện cho tâm hồn thơ của ông thêm chất sống tươi khoẻ và hồn nhiên của cuộc sống và con người kháng chiến, thể hiện tình cảm thiết tha với thống nhất đất nước, ca ngợi vẻ đẹp và tầm vóc của con người Việt Nam anh hùng trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Rất nhiều tác phẩm đã được ông hoàn thành vào thời gian này, tiêu biểu như: “Ngò cải đơm hoa”, “Gửi tới bờ Nam”, “Người con gái sông Gianh”, “Sóng vỗ Cửa Tùng”, “Hồng Gắm, tuổi 20”, “Từ đất này”, ...

Bên cạnh thơ và kịch thơ, Lưu Trọng Lư còn viết nhiều bài báo, tùy bút, phê bình, tiểu luận, bút ký, hồi ký, tham luận, phát biểu, thư từ trao đổi... về nhiều chủ đề khác nhau. Trong các bài viết của mình, Lưu Trọng Lư đã bộc bạch những nỗi niềm trăn trở, những suy tư cảm nhận về sự phát triển của nền văn nghệ nước nhà, về thời cuộc và ông cũng đã đề xuất nhiều giải pháp có giá trị cho các thế hệ mai sau.

Ông ra đi ở cái tuổi tám mươi, cái tuổi của lớp người xưa nay hiếm. Trong suốt quãng đời theo nghiệp văn chương, ông đã để lại một khối lượng tác phẩm khá đồ sộ, cả về thơ, sân khấu, kịch nói. Về thơ có: *Tiếng thu, Tỏa sáng đôi bờ, Người con gái sông Gianh, Nắng mới, Từ đất này, Bâng khuâng, Bao la sâu, ...* Về sân khấu có: *Nữ diễn viên miền Nam, Cây thanh trà, Xuân Vỹ Dạ, Anh Trỗi, Hồng Gắm, Tuổi hai mươi*. Văn xuôi có: *Người sơn nhân, Chiếc cáng xanh, Khói lam chiều, Mùa thu lớn, Nửa*

đêm sức tỉnh...

Cuối đời Lưu Trọng Lư tự tổng kết sự nghiệp thơ của mình bằng hai câu trong bài “Đi giữa vườn nhân”: “*Đi giữa vườn nhân dạ ngẩn ngơ/ Vì thương người lắm mới say thơ*”. Nhà thơ Tố Hữu, tại lễ viếng khi tiễn biệt nhà thơ, đã ứng tác bốn câu: “*Lưu Trọng Lư ơi, biệt cõi trần/ Tiếng thu man mác nhạc trong ngần/ Nửa đêm sức tỉnh đời pha mộng/ Da diết lòng anh một chữ nhân*”.

Hiện nay, những tập bản thảo của ông đang được lưu giữ tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia với khoảng 300 công trình - tác phẩm. Hầu hết là bản thảo viết tay, bản đánh máy có bút tích sửa chữa của chính tác giả. Các bản thảo ở nhiều dạng, kích cỡ, chất liệu giấy khác nhau, phản ánh một phần là trong điều kiện khó khăn thiếu thốn của đất nước trước đây, nhà thơ đã phải tiết kiệm và tận dụng bất kỳ loại giấy nào nghĩa là có thể viết được.

Năm 2006, nhân dịp kỷ niệm 95 năm ngày sinh và 15 năm ngày mất của nhà thơ, gia đình ông đã khánh thành “Nhà lưu niệm nhà thơ Lưu Trọng Lư” ở đường Lâm Văn Bền, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Ngôi nhà đầy ắp kỷ niệm về nhà thơ tiên phong trong phong trào Thơ mới (1930-1945), trong đó có những bài từng bút chiến với trường phái thơ cũ thời 1930. Gia đình nhà thơ cho biết, nếu sưu tập hết, thơ ông không dưới 500 bài. Ngoài những tác phẩm của ông, trên giá sách có dựng một chiếc đàn tranh, đây là chiếc đàn kỷ vật của gia đình mà vợ nhà thơ, bà Tôn Nữ Lệ Minh, vẫn thường đàn cho nhà thơ nghe vào những buổi chiều. Tôn Nữ Lệ Minh, hoa khôi lừng danh xứ Huế một thời, đã từng dạy đàn tranh cho Nam Phương hoàng hậu.

Bút tích nhà thơ được các con nâng niu gìn giữ, còn có bản chép tay ba bài thơ: “Tiếng thu”, “Thơ sầu rụng”, “Nắng mới” - ba bài đưa

tên tuổi nhà thơ vào lòng bạn đọc từ hơn 60 năm qua. Hai câu: “*Đi giữa vườn nhân dạ ngẩn ngơ/ Vì thương người lắm mới say thơ*” cùng bút tích của ông được đặt trang trọng giữa gian thờ.

Lưu Trọng Lư dành trọn đời cho thơ gần hết thế kỷ XX với biết bao thăng trầm của lịch sử dân tộc. Nhà phê bình thiên tài Hoài Thanh đã từng nhận xét: “Cả đời Lư cũng là một bài thơ. Nếu quả như người ta vẫn nói, thi sĩ là một kẻ ngơ ngơ ngác ngác, chân bước chập chững trên đường đời, thì có lẽ Lư thi sĩ hơn ai hết”. Hình ảnh:...*Con nai vàng ngơ ngác/ Đạp trên lá vàng khô...* trong “Tiếng thu”, hay: *Nét cười đen nhánh sau tay áo/ Trong nắng trưa hè trước đậu thưa...* trong “Nắng mới” của ông đã trở thành những biểu tượng vượt thời gian.

Nhà thơ Xuân Diệu, một cây đại thụ của thi ca Việt Nam, đã từng nói: “Nhà văn tồn tại ở tác phẩm. Không có tác phẩm thì nhà văn ấy coi như đã chết”. Đúng vậy, đối với Lưu Trọng Lư, ông sẽ là mãi mãi. Với những đóng góp của mình, ông đã được Nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật. Năm 1996, UBND tỉnh Quảng Bình đã lấy tên ông đặt tên cho một giải thưởng, đó là “Giải thưởng văn học nghệ thuật Lưu Trọng Lư”. Nhiều thành phố cũng đã lấy tên ông để đặt tên đường, như thành phố Hồ Chí Minh, Huế, Đồng Hới. Năm 2008, UBND huyện Bồ Trạch đã có quyết định đổi tên Trường Trung học cơ sở Hạ Trạch thành Trường Trung học cơ sở Lưu Trọng Lư. Đây là một việc làm hết sức ý nghĩa, đáp ứng nguyện vọng thiết tha của các cấp ủy đảng, chính quyền, nhân dân xã Hạ Trạch cũng như các thế hệ giáo viên, học sinh đã từng công tác và học tập tại ngôi trường này. Đó cũng chính là sự ghi nhận sâu sắc của quê hương Hạ Trạch, nơi đã sinh ra ông, về những đóng góp to lớn của nhà thơ cho quê hương, đất nước ■